

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 61/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 04/9/2020

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN
*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Văn Thề.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Bẩy;

Ông Lãnh Văn Việt.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ca - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát: Ông Nguyễn Đ Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 04/9/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 256/2020/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình* ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXX - HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị La Thị D - Sinh năm 1993 (Có mặt).

Trú tại: Thôn SB – TQ – LNg – BG.

Bị đơn: Anh Hà Gia Đ - Sinh năm 1991 (Có mặt).

Trú tại: Thôn SB – TQ – LNg – BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2020, bản tự khai, biên bản hoà giải chị La Thị D trình bày: Chị có kết hôn với anh Hà Gia Đ vào ngày 09/4/2012. Trước khi kết hôn có được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong chị về nhà anh Đ làm dâu tại Thôn SB, xã TQ, huyện LNg, tỉnh BG. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Đến năm 2017, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, luôn bất đồng quan điểm, anh Đ chơi bời không quan tâm gì đến gia đình, chị có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Đến tháng 05/2020, chị không thể tiếp tục chung sống với anh Đ được nữa, chị có bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị

thấy tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Gia Đ.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Hà Gia K, sinh ngày 25/11/2013 và Hà Gia K, sinh ngày 26/12/2017. Ly hôn, chị xin nuôi cả 02 con, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, chị không đề nghị Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai **ngày 04/7/2020**, biên hoà giải anh Hà Gia Đ trình bày: Anh có kết hôn với chị La Thị D vào ngày 09/4/2012. Trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TQ, huyện LNg, tỉnh BG. Cưới xong anh chị về chung sống với nhau tại Thôn SB, xã TQ, huyện LNg, tỉnh BG. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Đến năm 2017, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị D nghi ngờ anh có mối quan hệ ngoại tình với người khác. Đến tháng 05/2020, chị D bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh có gọi về nhưng chị D chặn số điện thoại của anh nên anh không thể gọi được. Nay chị D đề nghị ly hôn với anh, anh không nhất trí, vì anh thấy vẫn còn tình cảm với chị D, anh muốn chị D suy nghĩ lại để đoàn tụ vợ chồng nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Hà Gia K, sinh ngày 25/11/2013 và Hà Gia K, sinh ngày 26/12/2017. Nếu vợ chồng ly hôn, anh xin nuôi cả 02 con, anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con, anh không đề nghị Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Anh không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên Toà chị La Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Gia Đ; Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Hà Gia K, sinh ngày 25/11/2013 và Hà Gia K, sinh ngày 26/12/2017. Ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con chung, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và công nợ chung: Chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên toà anh Hà Gia Đ trình bày: Anh nhất chí ly hôn với chị La Thị D vì vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa; Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Hà Gia K, sinh ngày 25/11/2013 và Hà Gia K, sinh ngày 26/12/2017. Ly hôn anh có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con chung, anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và công nợ chung: Anh không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự: Thẩm phán, thư ký

Tòa án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ, tài liệu theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 53; Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị La Thị D: Cho chị La Thị D được ly hôn với anh Hà Gia Đ.

Về con chung: Giao cho chị La Thị D nuôi dưỡng cháu Hà Gia K, sinh ngày 26/12/2017. Giao cho anh Hà Gia Đ nuôi dưỡng cháu Hà Gia K, sinh ngày 25/11/2013. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết, vì các đương sự không yêu cầu. Sau khi ly hôn chị D, anh Đ được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở chị D, anh Đ thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị La Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0001411 ngày 26/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng: Chị La Thị D khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Hà Gia Đ. Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Về quan hệ hôn nhân: Chị D, anh Đ tự nguyện kết hôn, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo quy định của pháp luật. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị D, anh Đ đều xác định có mâu thuẫn. Chị D đề nghị giải quyết ly hôn anh Đ khi chuẩn bị xét xử không đồng ý, vì muốn vợ chồng nuôi dạy con cái, tuy nhiên tại phiên toà anh Đ đồng ý, vì xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Hội đồng xét xử xét thấy: Qua quá trình hoà giải Tại Toà án, qua lời trình bày

của đương sự chứng tỏ việc mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D, anh Đ là có thật. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải cho chị D, anh Đ đoàn tụ nhưng không có kết quả chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D, anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị D đối với anh Đ: Cho chị D được ly hôn với anh Đ.

[3] Về con chung: Chị D và anh Đ được đều xác định vợ chồng có hai con chung là Hà Gia K, sinh ngày 25/11/2013 và Hà Gia K, sinh ngày 26/12/2017. Ly hôn chị D có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu, anh Đ cũng có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu. Hội đồng xét xử xét thấy nếu giao cả hai cháu cho bố hoặc mẹ nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo được quyền lợi tốt nhất cho hai cháu. Do vậy cần giao cho chị D và anh Đ mỗi người nuôi một con là phù hợp và đảm bảo quyền lợi cho các cháu. Do cháu Hà Gia K chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần giao cháu K cho chị D nuôi dưỡng, giao cháu Hà Gia K cho anh Đ nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết, vì các đương sự không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị D, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị La Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên ,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 53; Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị La Thị D: Cho chị La Thị D được ly hôn với anh Hà Gia Đ.

Về con chung: Giao cho chị La Thị D nuôi dưỡng cháu Hà Gia K, sinh ngày 26/12/2017. Giao cho anh Đ nuôi dưỡng cháu Hà Gia K, sinh ngày 25/11/2013. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết, vì các đương sự không yêu cầu. Sau khi ly hôn chị D, anh Đ được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở chị D, anh Đ thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị La Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0001411 ngày 26/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

Đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn;
- UBND xã TQ, huyện LNg;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Thê